TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 23/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Xuôi;
Bà Nguyễn Thị Cảnh.
Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với hai bị cáo:

- *Bị cáo thứ nhất:* **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1993 (có mặt).
Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh
Nơi cư trú: ấp S2, xã MC, huyện CL, tỉnh TV.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 01 người: Lớn nhất sinh năm 1988; Vợ tên Tô Thị Lan H sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 09/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt tù 06 tháng tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/HSST-TA ngày 09/12/2020 (chưa xóa án tích); Tiền sự: 02. Ngày 15/6/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 750.000 đồng; Ngày 07/10/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh Q bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 16/10/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

- *Bị cáo thứ hai:* **Dương Chí T**, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp GC, xã NLP, huyện CL, tỉnh TV.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn Ư, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: 01; Ngày 13/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt tù 12 tháng về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/HSST-TA ngày 13/9/2013 (chưa xóa án tích). Ngày 09/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt tù 18 tháng tội trộm cắp tài sản theo bản án số 05/HSST-TA ngày 09/12/2014 (đã xóa án tích).

Tiền sự: 05. Ngày 11/4/2017 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thị trấn Càng Long xử phạt số tiền 750.000 đồng. Ngày 05/3/2018 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thị trấn Càng Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Càng Long áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 10/02/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Càng Long xử phạt số tiền 750.000 đồng. Ngày 06/10/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Càng Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Dương Chí T bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 đến ngày 16/10/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp LC A, xã A Tr A, huyện CL, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Kim V, sinh năm 1999; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: ấp LC A, xã A Tr A, huyện CL, tỉnh TV.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; Có mặt
Nơi cư trú: ấp S2, xã MC, huyện CL, tỉnh TV.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1989; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: K5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV;

2. Ông Lương Thanh Ph, sinh năm 1979; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt
Nơi cư trú: K6, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 07/10/2021, bị cáo Dương Chí T điều khiển xe mô tô biển số 93F9-3751 chở bị cáo Nguyễn Minh Q đi theo đường huyện 2 hướng về

thị trấn CL, trên đường đi bị cáo T rủ bị cáo Q đi tìm tài sản để lấy trộm bán mua ma túy sử dụng và Q đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q rẽ vào đường nhựa nông thôn thuộc ấp A, xã A Tr, huyện CL, tỉnh TV khi đến địa phận ấp LC A, xã An Tr A, huyện CL, tỉnh TV thì cả hai phát hiện cặp lề phải hướng đi là vườn dừa của ông Lê Tấn H bên trong vườn dừa cách lộ nhựa khoảng 09m là xe mô tô biển số 84L1 – 552.72, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh – đen – bạc, biển số xe quay ra lộ nhựa.

Bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy qua khoảng 10m thì quay xe mô tô chạy hướng ngược lại và dừng xe trên cầu bê tông cách đó khoảng 300m, bị cáo T bàn bạc với bị cáo Q lấy trộm xe mô tô biển số 84L1-552.72.

Sau đó cả hai đi bộ đến vị trí để xe mô tô, quan sát xung quanh không có người trông coi, nhìn thấy xe được che đậy bởi áo mưa bằng nhựa màu xanh-vàng. Bị cáo T dùng tay lấy áo mưa và nón bảo hiểm trên xe mô tô ném xuống đất, thấy xe không có chìa khóa và bị khóa cổ nên bị cáo dùng tay mở, bứt dây điện của xe xong nhưng do xe bị khóa cổ không di chuyển được nên bị cáo T kêu bị cáo Q cùng nhau bẻ khóa xe.

Bị cáo Q dùng tay nắm giữ tay vịn yên xe, chân trái đạp vào tay điều khiển bên trái của xe còn bị cáo T dùng tay kéo tay điều khiển bên phải của xe mô tô và bẻ được khóa cổ xe. Sau khi bẻ khóa cổ xe xong bị cáo Q đi ra lộ nhựa cảnh giới, còn bị cáo T đẩy xe mô tô vừa trộm được đi được khoảng 03m thì kêu bị cáo Q đến cùng đẩy xe ra lộ nhựa.

Do sợ người dân phát hiện nên bị cáo T không khởi động xe mô tô vừa mới trộm được chạy đi mà ngồi trên xe điều khiển để bị cáo Q đi bộ đẩy phía sau đi đến cầu bê tông. Tại đây bị cáo T khởi động xe mô tô biển số 84L1-552.72 chạy trước ra hướng thị trấn CL còn bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 93F9-3751 chạy theo phía sau. Khi đến cầu Cây C thuộc ấp Cây C xã B P, huyện CL, tỉnh TV, bị cáo T dừng xe và cùng bị cáo Q mở cốp xe mô tô biển số 84L1-552.72 tìm kiếm tài sản nhưng bên trong cốp xe mô tô chỉ có các loại giấy tờ liên quan đến xe mô tô và chủ sở hữu xe nên đã ném bỏ các loại giấy tờ này bên đường.

Sau đó hai bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thành phố TV để đổi ma túy sử dụng. Khi đến nơi bị cáo T gọi điện và gặp Thạch Hoàng N và cho biết đây là xe mô tô vừa lấy trộm được, N đồng ý cầm với số tiền 2.000.000 đồng nhưng N chỉ đưa cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng và một gói ma túy đá giá trị tương đương số tiền 1.600.000 đồng. Bị cáo T đưa bị cáo Q số tiền 400.000 đồng còn gói ma túy đá thì cả ba cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 93F9-3751 chở bị cáo Q về thị trấn CL, bị cáo Q sử dụng số tiền 300.000 đồng để chuộc lại điện thoại di động đã cầm cho Th, còn lại số tiền 100.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 06 giờ ngày 07/10/2021, chị Lê Thị Kim V và anh Nguyễn Văn Tr phát hiện bị mất trộm xe mô tô nên đã trình báo Cơ quan Công an, đồng thời Nguyễn Văn Tr nhờ Lương Thanh Ph, sinh năm 1979, nơi cư trú: K 6, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV tìm người đã lấy trộm xe mô tô biển số 84L1-552.72. Lương Thanh Ph gọi điện thoại nhờ Huỳnh Công T, sinh năm 1989, nơi cư trú: K5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh TV tìm người đã lấy xe mô tô của Tr. Huỳnh Công T gọi điện thoại kêu bị cáo Q đến nhà, tại đây bị cáo Q thừa nhận đã cùng bị cáo T lấy trộm xe mô tô của Tr đem cầm đổi ma túy sử dụng. Nên Huỳnh Công T gọi điện

thoại di động cho Ph biết, sau đó Ph gọi điện thoại cho Tr và kêu bị cáo Q dẫn Tr đi chuộc lại xe mô tô. Bị cáo Q và bị cáo T dẫn Tr đến gặp Thạch Hoàng N để chuộc lại xe mô tô nhưng N không cho chuộc lại xe mô tô nên cả 03 người quay về huyện CL và Tr đến trình báo công an huyện CL. Qua xác minh, điều tra Công an huyện CL đã mời hai bị cáo về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, cả hai bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã ra yêu cầu định giá tài sản (xe mô tô biển số 84L1-552.72) bị mất trộm. Tại Bản kết luận định giá số 73/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long kết luận tại thời điểm bị xâm hại 01 (một) xe mô tô biển số 84L1-552.72 có giá trị là 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:

Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 07/10/2021. Đối với bị cáo Dương Chí T, vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Chí T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt các bị cáo là ngày 07/10/2021. Ngoài ra, vị còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo,

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xảy ra sự việc, Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Minh Q và Dương Chí T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân là do quá trình lao động vất vả tích góp mới có được. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân và gia đình, nhưng các bị cáo không tích cực lao động. Ngược lại còn vi phạm tệ nạn xã hội là sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp.

Cụ thể, vào khoảng 00 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại ấp LC A, xã A Tr A, huyện CL, tỉnh TV bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 84L1-552.72 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn: Xanh-đen-bạc, số khung RLHJA3915KY271820, số máy JA39E1133596 của anh Nguyễn Văn Tr có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 73/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại thời điểm bị xâm hại là 12.000.000đ.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn tuy nhiên hai bị cáo thực hiện rất tích cực. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất lười lao động, nhưng muốn có tiền tiêu xài, dẫn đến các bị cáo phạm tội.

Bản thân bị cáo Nguyễn Minh Q đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là ngày 09/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/HSST-TA ngày 09/12/2020 chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền sự là ngày 15/6/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã An Trường

A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 750.000 đồng. Ngày 07/10/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền 1.000.000 đồng. Đáng lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt. Nhưng bị cáo không biết hối cải, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 01 Điều 52 của BLHS.

Đối với bị cáo Dương Chí T đã có 01 tiền án là ngày 13/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 29/HSST-TA ngày 13/9/2013 chưa được xóa án tích. Bị cáo còn có 05 tiền sự, là ngày 11/4/2017 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an thị trấn Càng Long xử phạt số tiền 750.000 đồng; Ngày 05/3/2018 sử dụng trái phép chất ma túy bị công án thị trấn Càng Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng; Ngày 26/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Càng Long áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 10/02/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an huyện Càng Long xử phạt số tiền 750.000 đồng; Ngày 06/10/2021 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an huyện Càng Long xử phạt số tiền 1.000.000 đồng.

Hành vi của hai bị cáo Q và T, thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Bị cáo Nguyễn Minh Q, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, ông cố của bị cáo là ông Nguyễn Văn M là liệt sĩ, ông nội là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đồng thời bị cáo có tác động gia đình nộp số tiền 6.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Dương Chí T sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tuy chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại nhưng gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn. Bị cáo có cha là ông Dương Văn Ư được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Thạch Hoàng N là người đã mua xe do hai bị cáo trộm cắp mà có với số tiền 2.000.000đ và bán ma túy cho hai bị cáo sử dụng. Cơ quan Cảnh sát

điều tra công an huyện Càng Long đã nhiều lần truy tìm nhưng không gặp được đối tượng Thạch Hoàng N, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn L đã bồi thường cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 6.000.000đ, do ông L không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông nên không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Tr yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường giá trị xe là 12.000.000đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Đối với xe mô tô mang biển số 93F9-3751 không xác định được chủ sở hữu hiện trạng số khung bị cà xóa, không nhãn hiệu, kết cấu bị thay đổi, đây là tang vật vụ án, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 07/10/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Chí T từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 07/10/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo, Nguyễn Minh Q và bị cáo Dương Chí T liên đới bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Văn Tr giá trị chiếc xe bằng số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Tiếp tục quản lí số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0000917 ngày 27/12/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long do ông Nguyễn Văn L nộp thay bị cáo Q để đảm bảo Thi hành án cho người bị hại ông Nguyễn Văn Tr.

- Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn

phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô mang biển số 93F9-3751, loại xe Wave, không nhãn hiệu, màu sơn xanh tím, không bửng chắn gió, không kính chiếu hậu, không phanh trước, không có hệ thống điện đèn còi, số máy: 1P52FMH3Y0314438, số khung bị cà xóa chỉ còn lại các chữ VHSP không xác định được chủ sở hữu, đây là tang vật vụ án, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, số seri 1: 357741101680302, số seri 2: 357741102680301, gắn 02 sim di động: 0369164547; 079700133 đây tài sản của bị cáo Dương Chí T, là tang vật vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo mưa bằng nhựa loại cánh dơi, màu xanh - vàng, trên áo có dòng chữ HONDA, áo mưa đã bị rách; 01 nón bảo hiểm, màu đen, ngoài mặt nón có nhiều hoa văn. Đây là tài sản của bà Lê Thị Kim V không có yêu cầu nhận lại, nên tiêu hủy.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Q và Dương Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Q và Dương Chí T phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Thị Thơ